

Ngày	7,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-20.2%	-27.6%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,100 - 11,760
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	259
Số lượng CPLH (CP)	36,473,833
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.08
EPS	858
P/E	8.3

DT thuần

Q1/24

1,389

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 84.0| 6.4%

YoY: ▼144| -9.4%

LN trước thuế

Q1/24

16.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.5| 324%

YoY: ▲ 10.5| 178%

LN sau thuế

Q1/24

14.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.4| 413%

YoY: ▲ 8.25| 141%

ROA

2023

1.9%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2023

6,083

tỷ VNĐ

YoY: ▼770| -11.2%

LN trước thuế

2023

29.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.80| 49.6%

LN sau thuế

2023

25.5

tỷ VNĐ

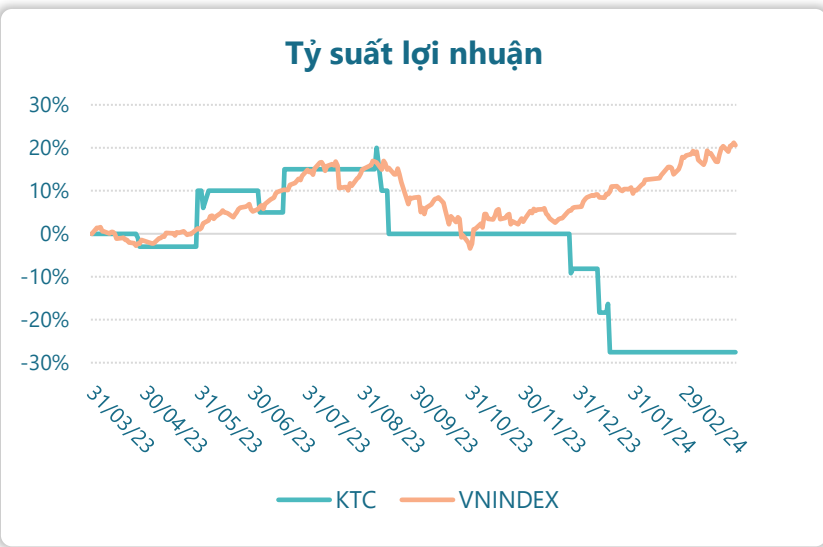
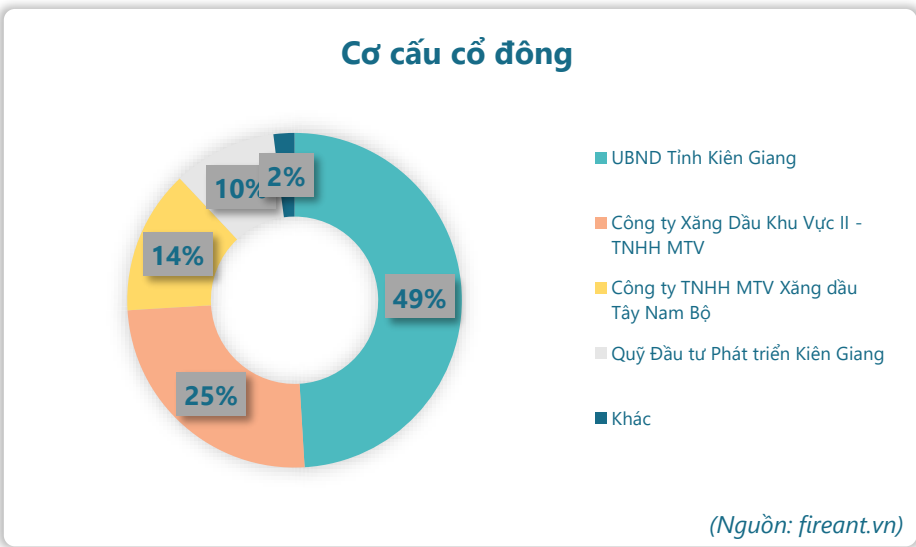
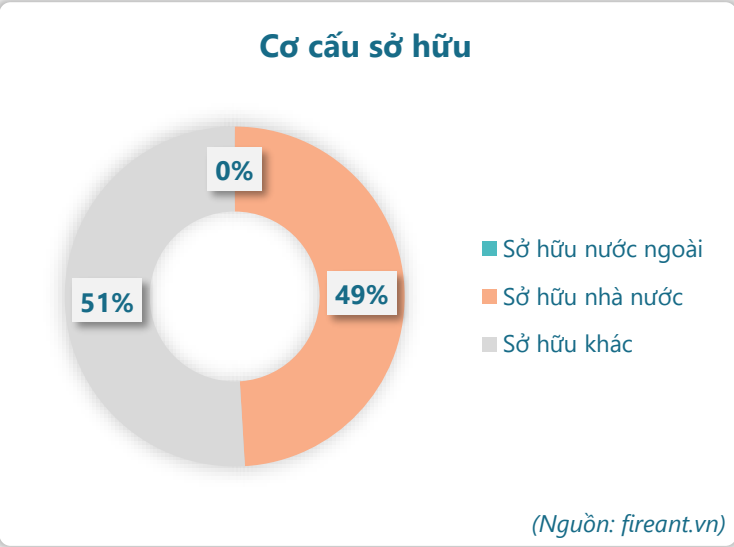
YoY: ▲ 8.10| 46.1%

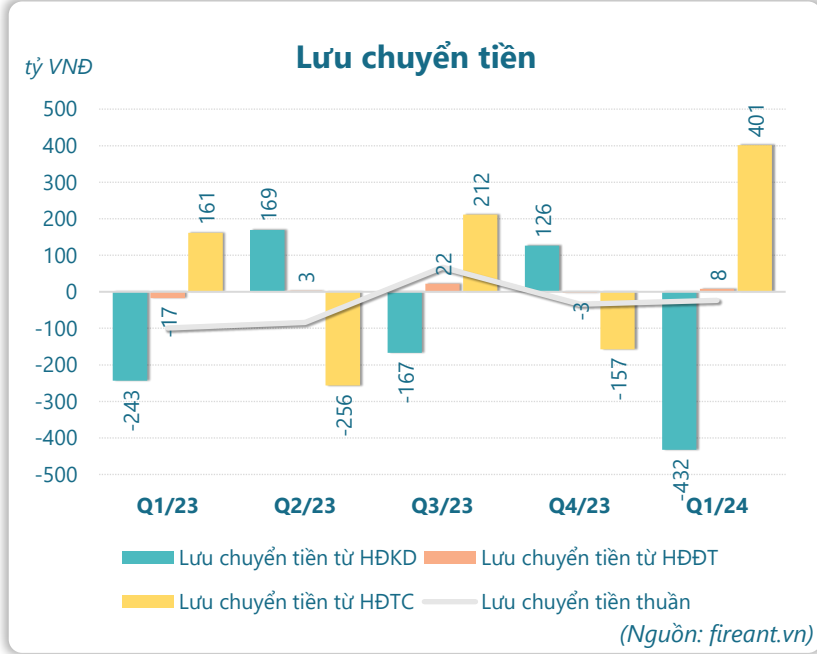
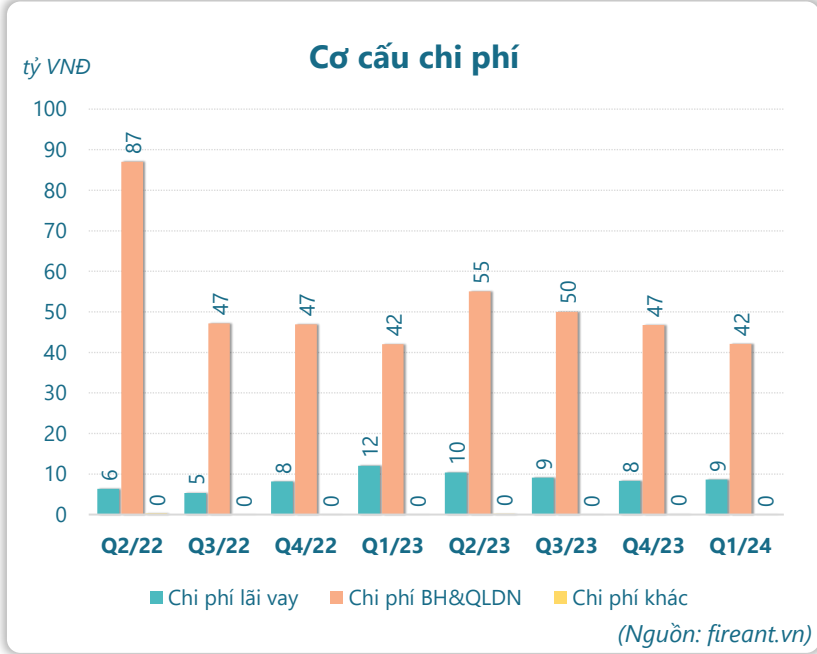
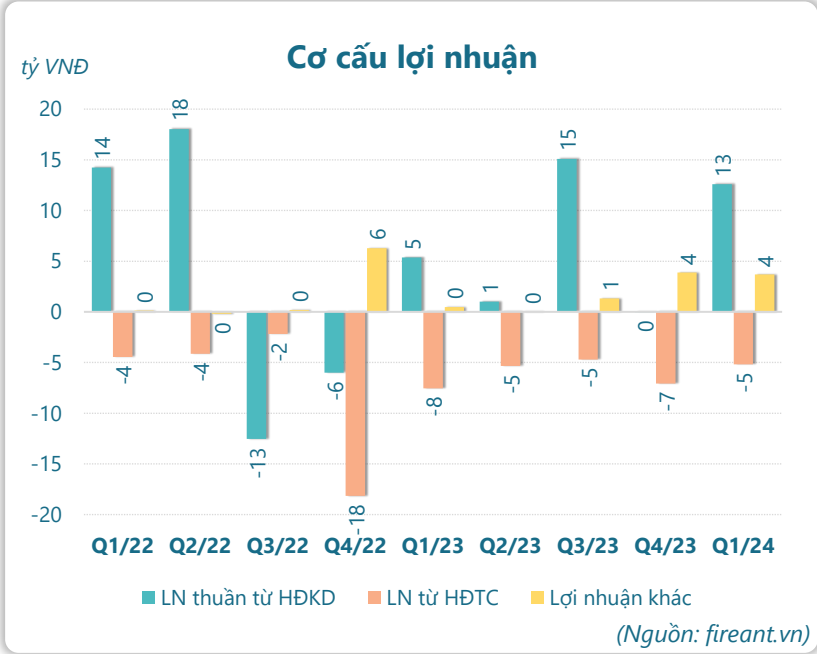
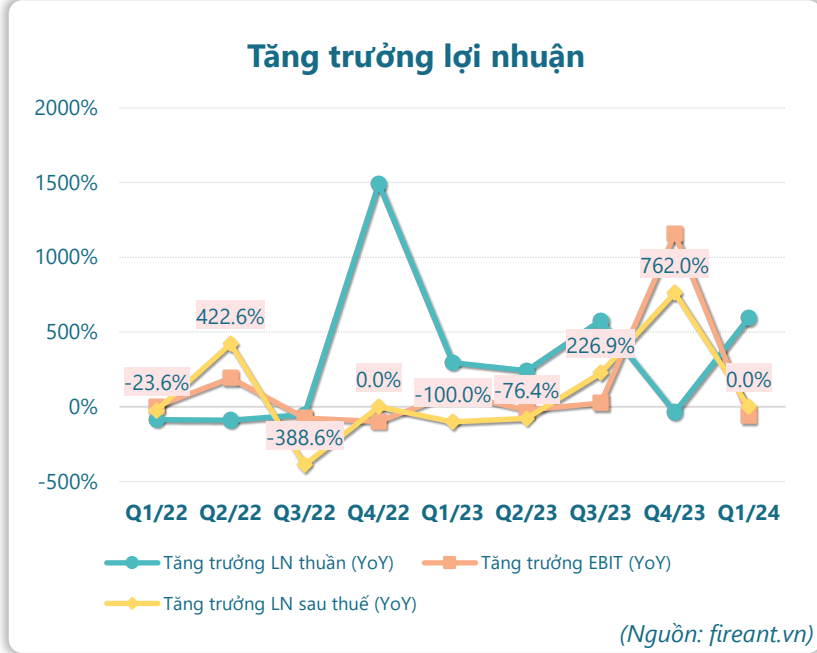
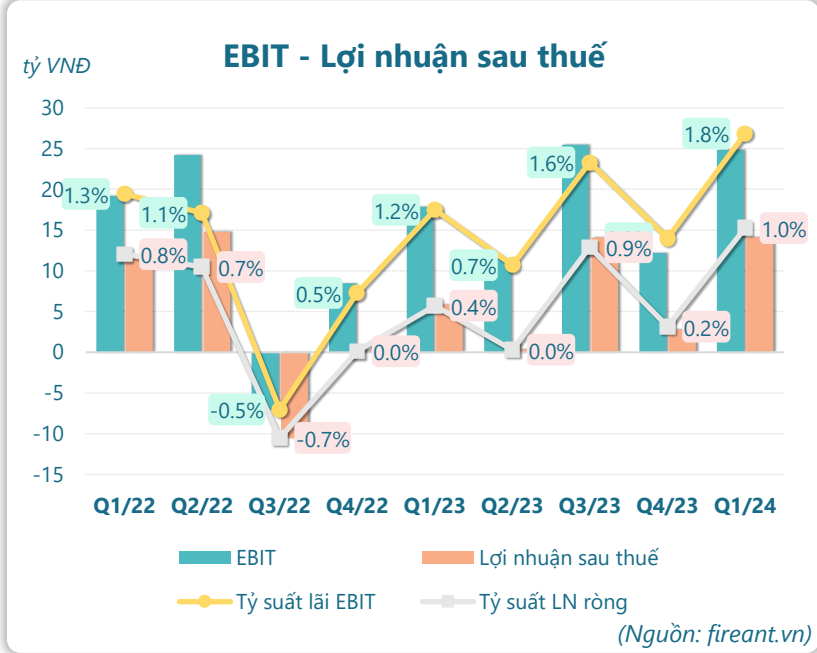
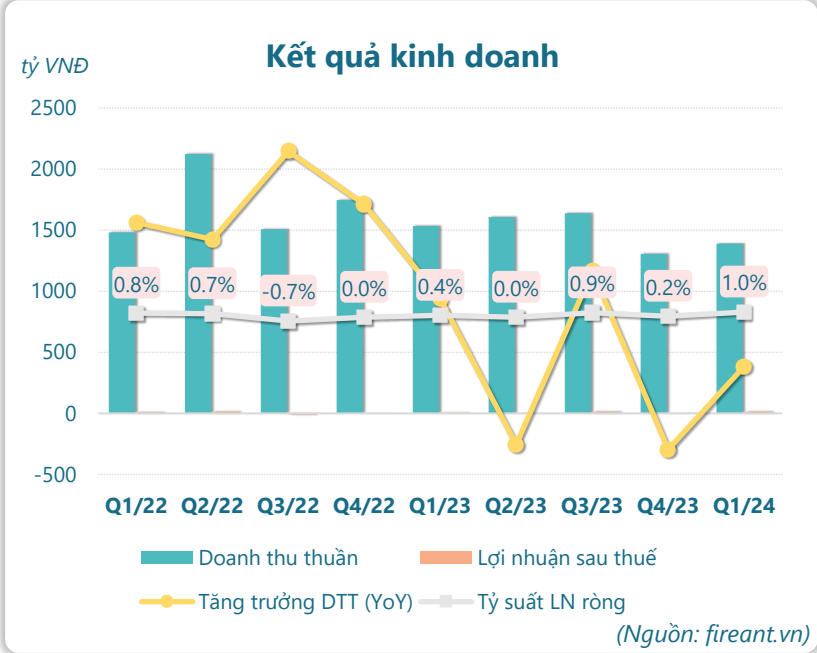
ROE

2023

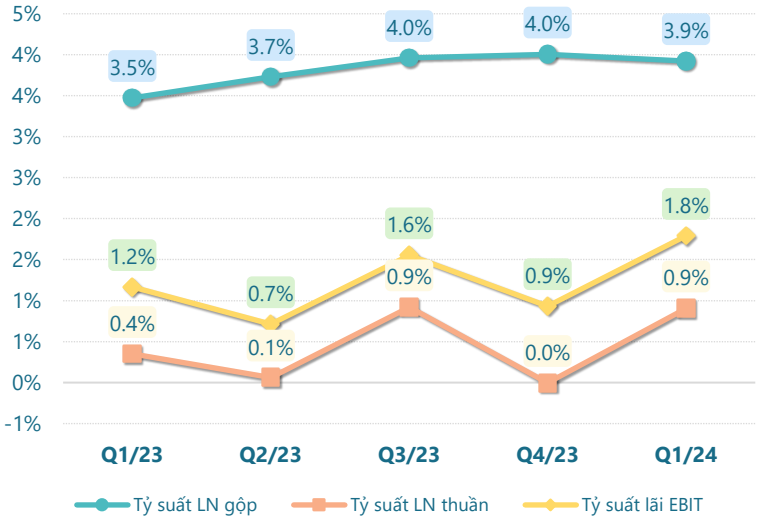
6.3%

+/- YoY: ▲ 2.0%



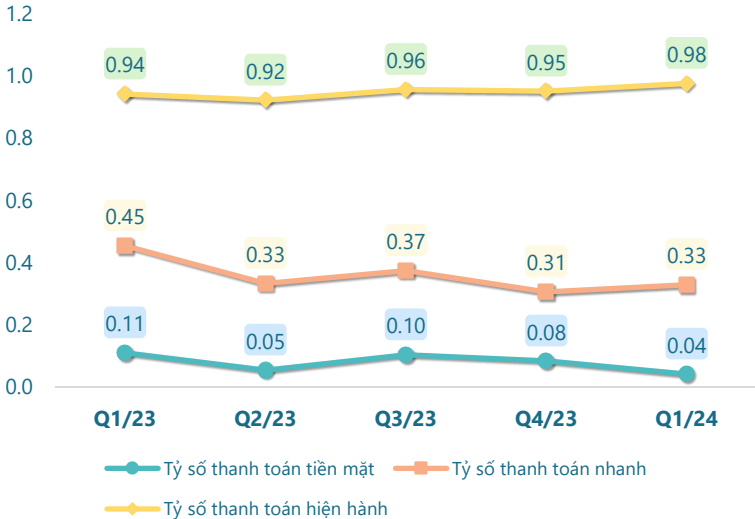


Tỷ suất lợi nhuận



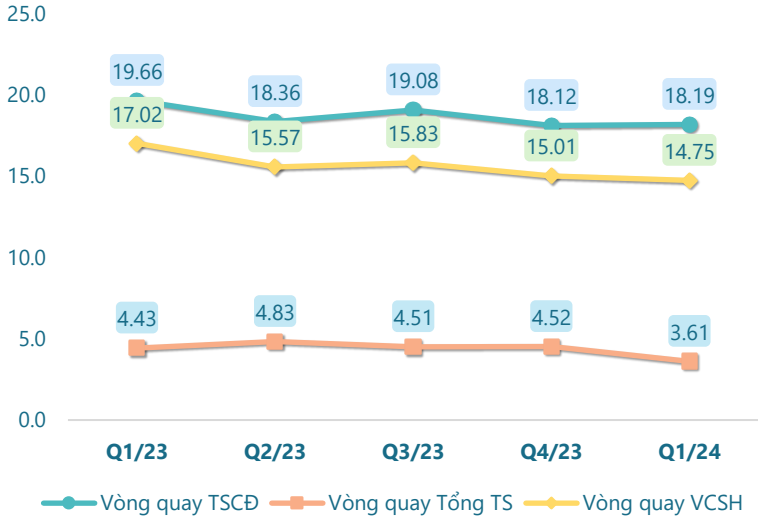
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



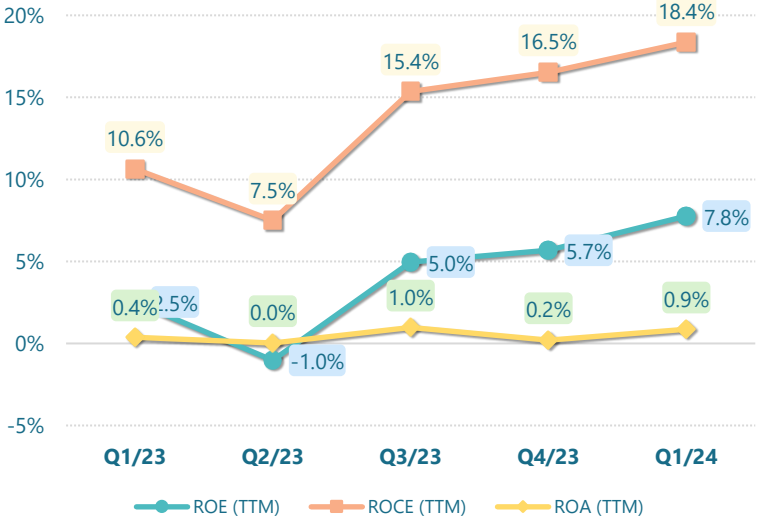
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



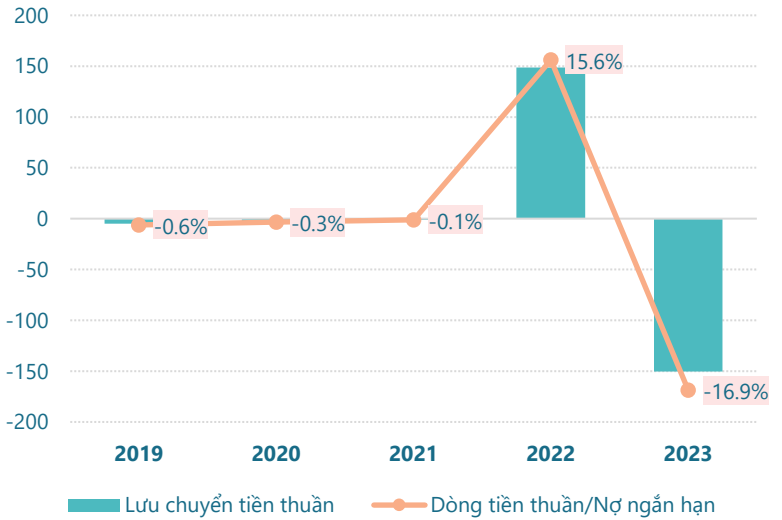
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



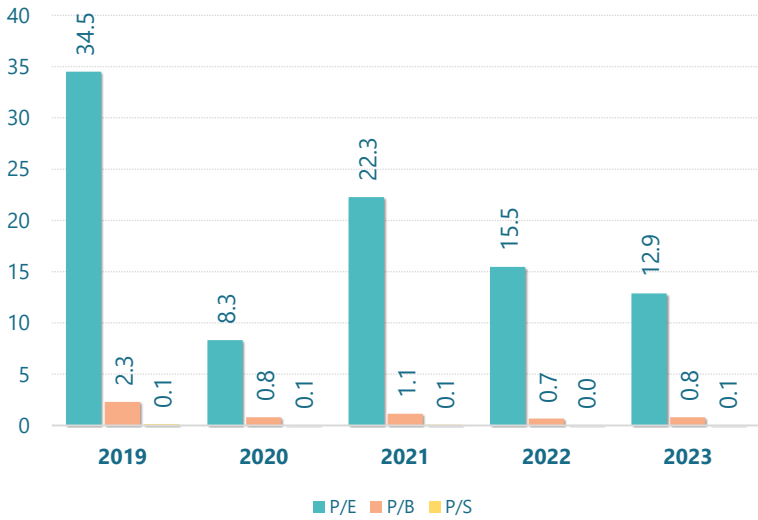
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)